TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. THANH KHÊ – TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **30**/2024/DS-ST
Ngày: 22-4-2024
/v Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền góp vốn đầu tư

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Hưng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Thuận
2. Ông Trần Minh Thân

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Nguyễn Viết Cường - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà*:* Ông Đỗ Văn Quân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 194/2022/TLST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2022 về "Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền góp vốn đầu tư" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 194/2024/QĐST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 194/2024/QĐST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 194/2024/QĐST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Alfinito G (Peppe), sinh năm 1988, trú tại: Số C A, phường M, quận N, Tp Đà Nẵng. Có mặt.

Người phiên dịch: Ông Võ Duy H - Trung tâm P1. Có mặt.

Đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1998, trú tại: P Tầng D, Tòa nhà D, số G B, quận H, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu N, sinh năm 1994, trú tại: P Tầng D, Tòa nhà D, số G B, quận H, Tp Đà Nẵng. Có mặt.

- Bị đơn: Bà Trần Diệu L, sinh năm 1990, trú tại: K P, phường T, quận T, Tp Đà Nẵng. Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Hà T, sinh năm 1996. Địa chỉ: C L, quận H, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH D, địa chỉ A A, phường M, quận N, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1/ Ông Christopher Goodwin J, sinh ngày 1982, Quốc tịch: Hoa Kỳ. Hộ chiếu số 565875230 do H2 chủng quốc Hoa Kỳ cấp, địa chỉ: Đường K, phường H, quận N, Tp Đà Nẵng. Có mặt.

2/ Ông John Pasquale G1, sinh ngày 1985, Quốc tịch: Ý. Hộ chiếu số YB8683359, địa chỉ: B A, phường B, quận N, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án; bản trình bày ý kiến, biên bản về phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Alfinito G trình bày:

Từ tháng 6/2020, tôi là ông Alfinito G (P) và bà Trần Diệu L quen biết ngày thông qua ứng dụng mạng xã hội T1 (tên tài khoản của P là "Codicez", tên tài khoản của Trần Diệu L là "L"). Sau một thời gian nói chuyện, chúng tôi chuyển sang trao đổi bằng ứng dụng Whatsaap và Z được đăng ký bằng số điện thoại của tôi - ông P (0846039784) và bà L (0905507872). (Hiện tôi - ông P vẫn còn sử dụng số điện thoại này).

Theo đề nghị góp vốn đầu tư của bà L, tôi - ông P đã góp tiền cùng bà L để mua chung một quán Bar có tên là Crazy C tại địa chỉ: A A, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng theo tỷ lệ bà Trần Diệu L chiếm 30% số vốn góp và hưởng 30% lợi nhuận, tôi chiếm 70% số vốn góp và hưởng 70% lợi nhuận. Việc góp vốn đầu tư này không thành lập doanh nghiệp do bà L giải thích việc mở quán Bar để người Việt Nam đứng tên chủ quán sẽ thuận tiện trong việc xử lý các công việc nên bà L sẽ là người đứng tên chủ sở hữu của quán. Lợi nhuận sẽ được phân theo tháng, theo quý hoặc ngay sau khi thanh lý tài sản. Việc góp vốn đầu tư này chúng tôi có lập Hợp đồng, tuy nhiên tôi đã làm mất Hợp đồng nên không cung cấp được, tuy nhiên tại tin nhắn ngày 04/12/2020, ngày 16/10/2020, ngày 18/7/2021 (đã được lập vi bằng, dịch thuật sang Tiếng Việt theo quy định pháp luật) bà L xác nhận có Hợp đồng góp vốn đầu tư, nội dung bà Trần Diệu L chiếm 30% số vốn góp và hưởng 30% lợi nhuận, tôi chiếm 70% số vốn góp và hưởng 70% lợi nhuận.

Ngày 22/07/2020, tôi - ông P đã chuyển tiền số tiền 290.000.000 VNĐ (tương đương 9,947.93 bảng A) cho bà L để mua bán Bar này từ tài khoản cá nhân của mình tại A Q sang số tài khoản 19033510471012 của bà L mở tại Ngân hàng TMCP K (T2).

Đến tháng 09/2020, quán bar C đã được khai trương và đi vào hoạt động. Ngày 04/11/2020, tình hình kinh doanh không thuận lợi, bà L thông báo cần đầu tư thêm vốn và yêu cầu tôi - ông P chuyển thêm tiền theo tỷ lệ góp 70% nên tôi - ông P đã chuyển tiền lần thứ 2 vào tài khoản của bà L với số tiền 239.239.376 VNĐ (Tương đương 7,950.45 bảng A) để tiếp tục đầu tư kinh doanh quán Bar.

Tổng số tiền qua 2 lần chuyển vào tài khoản của bà L là: 529.239.376 VNĐ.

Trước tình hình dịch bệnh Covid 19 kéo dài, quán Bar K hoạt động ổn định. Đến đầu tháng 4/2021, tôi - ông P và bà L đã thống nhất bán quán Bar C này với giá 400.000.000 VNĐ.

Ngày 27/04/2021, bà L đã ký Hợp đồng bán quán Bar C cho ông C1 Goodwin Jones, việc thanh toán được thực hiện từ tài khoản của bà Nguyễn Thanh

H3 (Vợ của ông Christopher Goodwin J) được mở tại Ngân hàng TMCP N1 (V), số tài khoản: 00110004104892, cụ thể:

+ Lần 1: 50.099.900 đồng, nội dung chuyển khoản: "win ck crazy cat + tiền nhà 1 tháng".

+ Lần 2: 363.089.950 đồng, nội dung chuyển khoản: "win ck crazy cat + tiền nhà 1 tháng. Tổng số tiền đã chuyển khoản mua quán bar C là 413.189.850 VNĐ, trong đó tiền mua quán là 400.000.000 đồng và tiền nhà là 13.189.850 VNĐ vào tài khoản của bà L qua số tài khoản Ngân hàng A1 tại Ngân hàng TMCP K (Có sao kê tài khoản của bà H3 đính kèm), cũng chính là số tài khoản mà bà L đã thực hiện các giao dịch nhận, chuyển tiền với ông P.

Sau khi việc bán hoàn thành, L đã tính số tiền phải trả lại cho tôi - ông P theo tỷ lệ 70% là 280.000.000 VNĐ cộng với số tiền chênh lệnh mà ông P đã đóng góp để kinh doanh quán Bar là tổng cộng 350.000.000 VNĐ (Có nội dung tin nhắn xác nhận nợ đính kèm (Tin nhắn ngày 13/09/2021)). Ngoài ra bà L còn chuyển khoản cho ông John Pasquale G1, là người đã giới thiệu bà L tìm được người mua quán bar C số tiền 15.000.000 VNĐ để cảm ơn. Nội dung sự việc này phù hợp với lời khai 02 người làm chứng là ông Christopher Goodwin J, ông John Pasquale G1.

Từ thời điểm bán quán Bar ngày 27/4/2021 đến nay, tôi -ông P đã nhiều lần yêu cầu bà L thực hiện việc thanh toán khoản tiền mua bán mà tôi - ông P được hưởng theo thỏa thuận của các bên và xác nhận nợ của bà L. Tuy nhiên, bà L thiếu thiện chí và đã rất nhiều lần trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cho tôi - ông P.

Để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, kính đề nghị Q1 cơ quan giải quyết những vấn đề sau:

1. Buộc bà Trần Diệu L thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho tôi - ông P số tiền 350.000.000 VNĐ (Ba trăm năm mươi triệu đồng).

2. Buộc bà Trần Diệu L thanh toán tiền lãi chậm trả đối với số tiền 350.000.000 VNĐ tính từ ngày 27/04/2021 đến khi được thi hành án, tạm tính đến ngày Tòa án xét xử ngày 22/4/2024 với mức lãi suất là 10%/năm là: 104.606.438 đồng (Một trăm lẻ bốn triệu, sáu trăm lẻ sáu ngàn, bốn trăm ba mươi tám đồng).

Tổng số tiền phải thanh toán cho tôi là 454.606.438 đồng (Bốn trăm năm mươi bốn triệu, sáu trăm lẻ sáu ngàn, bốn trăm ba mươi tám đồng).

Đối với ý kiến của bị đơn:

+ Toàn bộ bản photo tin nhắn Zalo và WhatsApp được nguyên đơn cung cấp và Vi bằng được lập vào ngày 17/11/2021 tại Văn phòng T3 không đủ điều kiện được xem là chứng cứ theo quy định tại Điều 93, Điều 94 Bộ luật Tố tụng dân sự, tôi có ý kiến như sau: Vi bằng được lập vào ngày 17/11/2021 và ngày 12/3/2024 tại Văn phòng T3, sau đó được dịch thuật ra Tiếng Việt đảm bảo đúng quy định pháp luật nên có giá trị làm chứng cứ.

+ Về số tiền mua bán Bar là của bà L, chứ không phải là của tôi, tôi có ý kiến như sau: Theo số dư nợ của bà Trần Diệu L (số tài khoản 19033510471012 Ngân hàng TMCP K) ngày 22/7/2020 là 15.258.496 VND, ngày 23/7/2020, tôi là ông Alfinito G chuyển 290.000.000 VND nên số dư nợ của bà L là 305.259.496 VND, từ ngày 23/7/2020 đến ngày 03/8/2020, tài khoản trên của bà L không có biến động nhận tiền nào; ngày 03/8/2020, bà L chuyển tiền cho bà Trần Thị H4 với

số tiền 225.000.000 VND để giao dịch sang nhượng quán. Do đó có cơ sở xác định số tiền mua quán Bar này là của tôi. Việc Hợp tác đầu tư giữa tôi và bị đơn đã được thể hiện ở các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Quá trình nhắn tin giữa tôi và bị đơn thì bị đơn không có tin nhắn nào từ chối trả tiền cho tôi.

+ Cần bổ sung Công ty T4 tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Tôi thấy không cần thiết, tôi xác định tiền tôi chuyển cho bà L là để mục đích kinh doanh quán Bar, việc này phù hợp với toàn bộ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như ý kiến tôi trình bày tại Văn bản trình bày ý kiến ngày 11/4/2024.

+ Lời khai 02 người làm chứng ông Christopher Goodwin J, ông John Pasquale G1 là không khách quan là không đúng, bởi lẽ đối với các bản chụp, bản photo hình ảnh nhắn tin gửi kèm xin cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ ngày 27/3/2024 là bản photo, không được dịch thuật sang Tiếng Việt theo quy định, không có giá trị là chứng cứ theo quy định tại Điều 93, 94, 95, 96 Bộ luật Tố tụng dân sự.

**** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu N***: Thống nhất ý kiến của nguyên đơn, đề nghị bị đơn bà Trần Diệu L thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho ông Alfinito G số tiền 350.000.000 VNĐ (Ba trăm năm mươi triệu đồng). Buộc bà Trần Diệu L thanh toán tiền lãi chậm trả đối với số tiền 350.000.000 VNĐ tính từ ngày 27/04/2021 đến khi được thi hành án, tạm tính đến ngày Tòa án xét xử ngày 22/4/2024 với mức lãi suất là 10%/năm là: 104.606.438 (Một trăm lẻ bốn triệu, sáu trăm lẻ sáu ngàn, bốn trăm ba mươi tám đồng). Tổng số tiền phải thanh toán cho Alfinito G là 454.606.438 đồng (Bốn trăm năm mươi bốn triệu, sáu trăm lẻ sáu ngàn, bốn trăm ba mươi tám đồng).

****Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt. Theo Văn bản trình bày ý kiến, biên bản về phiên hòa giải, đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Trần Thị Hà T trình bày:***

Bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vì:

Thứ nhất, giữa nguyên đơn và bị đơn không có việc hợp tác góp vốn đầu tư mở quán Bar mang tên Crazy C tại địa chỉ 14 A, M, N, Đà Nẵng

Tháng 4/2020, bị đơn có quen biết với nguyên đơn khi bị đơn đang làm quản lý nhà hàng ở bên khu phố T và giữ mối quan hệ bạn bè thân thiết. Vào tháng 9 năm 2020, bị đơn đăng ký hộ kinh doanh mang tên Con Mèo Mố và đã được giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh tại địa điểm 14 A, M, N, Đà Nẵng với vốn kinh doanh 20 triệu để mở quán bán nước giải khát, cà phê và bia tên C2. Quán C được bị đơn mua từ bà Trần Thị H4 thông qua thỏa thuận không thông qua hợp đồng.

Do cần người pha chế theo khẩu vị của khách tây nên bị đơn có mời ông P về làm pha chế. Lúc này mới biết là ông P có hộ chiếu du lịch nên để ông này không có đủ điều kiện để làm việc với quán C. Trong khi hộ kinh doanh Con Mèo Mố thì không đủ điều kiện xin visa lao động cho người nước ngoài nên ngày 16/10/2010 nên bị đơn thành lập Công ty TNHH MTV D1 bị đơn làm chủ sở hữu để đủ điều kiện xin visa lao động cho nguyên đơn. Công ty thực hiện thử việc đối với ông P nhưng sau 02 tháng thử việc công ty nhận thấy ông P không phù hợp nên Công ty không ký hợp đồng lao động với ông P. Từ đó, nảy sinh những bất đồng,

ông P cùng với một số người lạ có tấn công, uy hiếp người nhà, bôi nhọ facebook và phá phách hoạt động kinh doanh của bị đơn cũng như chặn đánh chồng bị đơn khiến bị đơn phải trình báo công an khu vực.

Trong quá trình bị đơn đầu tư, bị đơn là người nhận sang nhượng quán Crazy C từ bà Trần Thị H4 và bà H4 cũng đã xác nhận là việc thỏa thuận này không xác lập bằng hợp đồng (Bản trình bày của bà Trần Thị H4 ngày 04/01/2022 tại hồ sơ công an lưu trữ cung cấp cho Tòa án thể hiện). Chính người sang nhượng quán đã xác nhận không có hợp đồng nhưng không biết vì lý do gì mà phía nguyên đơn lại cố tình giả mạo cung cấp cho Tòa án bản Hợp đồng chuyển nhượng ngày 03/03/2020.

Thứ hai, nguyên đơn cho rằng đã 02 lần chuyển tiền từ số tài khoản cá nhân của nguyên đơn qua tài khoản bà L: lần 1 vào ngày 22/07/2020, đã chuyển số tiền 290.000.000 đồng (tương đương 9,947.93 bảng Anh) và lần 2 vào ngày 04/11/2020 đã chuyển số tiền 239.239.376 đồng (tương đương 7,950.45 bảng Anh) để thực hiện việc góp vốn mở quán Bar là không có cơ sở.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra khi thụ lý giải quyết đơn tố cáo của ông P đối với bà L, bà L cũng đã đề nghị cơ quan điều tra xác minh rằng số tiền trong tài khoản của bà L có phải của ông P hay không. Ngay cả trong quá trình điều tra tại cơ quan cảnh sát điều tra cũng như trong quá trình giải quyết vụ án dân sự như hiện nay thì ông P không cung cấp được tài liệu chứng minh được thực tế ông P có giao dịch chuyển tiền cho bà L hay không?

Đối với Vi bằng nguyên đơn cung cấp thể hiện tin nhắn W và Z giữa ông P và bà L: số điện thoại 0905507872 là của bà Trần Diệu L, có đăng ký W và Z, tuy nhiên bà L xác nhận bà L không nhắn tin với ông P các nội dung tin nhắn này, W và Z là giao dịch điện tử, nội dung Vi bằng chỉ ghi nhận hình ảnh tin nhắn W và Z chụp lại và ghi nhận lời phiên dịch của bà Trần Thị Thu H5, không có video ghi nhận lại quá trình này nên nội dung tin nhắn trong Vi bằng này không đảm bảo. Thông điệp dữ liệu điện tử có giá trị làm chứng cứ phải tuân theo quy định tại Khoản 3 Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 14 Luật Giao dịch điện tử 2005.

Tại văn bản trình bày quan điểm bảo vệ của bị đơn ngày 25/3/2024, đơn xin cung cấp thêm tài liệu chứng cứ ngày 27/3/2024 đại diện theo ủy quyền của bị đơn – bà Trần Thị Hà T trình bày bổ sung: Về tố tụng: Cần bổ sung Công ty T4 tham gia tố tụng với tư các người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Toàn bộ bản photo tin nhắn Z và WhatsApp được nguyên đơn cung cấp và Vi bằng được lập vào ngày 17/11/2021 tại Văn phòng T3 không đủ điều kiện được xem là chứng cứ theo quy định tại Điều 93, Điều 94 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: nguyên đơn và bị đơn không có việc hợp tác góp vốn đầu tư mở quán Bar mang tên Crazy C tại địa chỉ 14 A, M, N, Đà Nẵng; Nguyên đơn căn cứ vào hình ảnh tin nhắn trên Z và WhatsApp chứng minh việc có thỏa thuận góp vốn hợp tác đầu tư để yêu cầu số tiền 350 triệu đồng và tiền lãi chậm trả kể từ ngày 27/4/2021 với mức lãi suất 9%/năm là không có cơ sở; Ông Alfinito G là người nước ngoài quốc tích Ý, có hộ chiếu du lịch nên không được phép làm việc tại Việt Nam vì không phù hợp với mục đích nhập cảnh vào Việt Nam; nguyên đơn cho rằng 02 lần chuyển tiền từ số tài khoản cá nhân của nguyên đơn qua tài khoản bà L để thực hiện việc góp vốn

mở quán B là không có cơ sở; Trong vụ án này nguyên đơn không đưa ra được chứng cứ chứng minh các bên có thỏa thuận về việc hợp tác đầu tư, thời điểm chấm dứt hợp tác và thời gian thực hiện nghĩa vụ thanh toán để xác định bị đơn có trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền. Lời khai 02 người làm chứng là ông Christopher Goodwin J, ông John Pasquale G1 là không đúng sự thật, không khách quan.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH D:*** không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập lệ nhiều lần.

**** Tại Biên bản lấy lời khai ngày ngày 20 tháng 11 năm 2023 và tại phiên tòa người làm chứng ông Christopher Goodwin J trình bày:*** Tôi liên hệ, gặp mặt trực tiếp, đàm phán với ông Alfinito G và bà Trần Diệu L thông qua môi giới ông John Pasquale G1 để mua quán Bar C. Thông qua trao đổi giữa ông Alfinito G và bà Trần Diệu L, tôi hiểu rằng ông Alfinito G sở hữu 70% cổ phần tại quán Bar này, bà L sở hữu 30% cổ phần tại quán Bar này. Tuy nhiên trên giấy tờ bà L là người đứng tên Công ty. Sau đó chúng tôi thống nhất giá bán quán Bar là 400.000.000 đồng. Vào ngày 27/4/2021 tôi đã ký Hợp đồng mua bán quán Bar với bà Trần Diệu L. Sau khi giao dịch thành công, tôi đã chuyển khoản tiền mua quán Bar từ tài khoản của bà Nguyễn Thanh H3 (vợ tôi) được mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần N1 (V), số tài khoản 001100041048̀92 với tổng số tiền 413.189.850 đồng từ số tài khoản của bà L, trong đó giá bán là 400.000.000 đồng, tiền thuê nhà và phụ phí là 13.189.850 đồng. Sau khi nhận được số tiền này, bà L đã bàn giao quán Bar cho tôi.

**** Người làm chứng ông John Pasquale G1 vắng mặt tại phiên tòa***. Tại Biên bản lấy lời khai ngày ngày 20 tháng 11 năm 2023, ông John Pasquale G1 trình bày: Tôi là người môi giới bán quán Bar C cho ông Christopher Goodwin J. Tôi được biết thông qua ông Alfinito G và bà Trần Diệu L là ông Alfinito G và bà Trần Diệu L cùng góp vốn để mua và sở hữu quán Bar C, tỷ lệ ông Alfinito G sở hữu 70% cổ phần tại quán Bar này, bà L sở hữu 30% cổ phần tại quán Bar này. Tuy nhiên trên giấy tờ bà Trần Diệu L là người đại diện theo pháp luật của Công ty này. Do tình hình dịch Covid 19 và tình hình kinh doanh quán Bar không được tốt nên ông Alfinito G và bà Trần Diệu L có nói với tôi tìm người mua quán Bar. Tôi giới thiệu ông Christopher Goodwin J mua quán Bar này. Sau khi thỏa thuận, hai bên thống nhất bán quán Bar giá 400.000.000 đồng. Sau đó ngày 27/4/2021 ông Christopher Goodwin J và bà Trần Diệu L ký Hợp đồng mua bán quán Bar này. Sau khi ông C1 Goodwin Jones chuyển tiền bán quán B cho bà L thì bà L có cảm ơn tôi phí môi giới là 15.000.000 đồng, hình thức chuyển khoản qua số tài khoản Ngân hàng S 040078355079. Về phí môi giới này: Lúc đầu tôi có nói với bà L tôi sẽ tính phí 10% trên tổng số tiền bán quán Bar và lo hết chuyện về giấy tờ nhưng bà L không đồng ý, bà L sẽ lo chuyện giấy tờ và chuyển tiền cảm ơn phí môi giới cho tôi là 15.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng đã xác định Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả

kháng hoặc trở ngại khách quan, do đó, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Alfinito G: Buộc bà Trần Diệu L thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho ông Alfinito G số tiền 350.000.000 VNĐ (Ba trăm năm mươi triệu đồng). Buộc bà Trần Diệu L thanh toán tiền lãi chậm trả đối với số tiền 350.000.000 VNĐ tính từ ngày 27/04/2021 đến khi được thi hành án, tạm tính đến ngày Tòa án xét xử ngày 22/4/2024 với mức lãi suất là 10%/năm là: 104.606.438 đồng (Một trăm lẻ bốn triệu, sáu trăm lẻ sáu ngàn, bốn trăm ba mươi tám đồng). Tổng số tiền phải thanh toán cho Alfinito G là 454.606.438 đồng (Bốn trăm năm mươi bốn triệu, sáu trăm lẻ sáu ngàn, bốn trăm ba mươi tám đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về thủ tục và nội dung giải quyết vụ án; sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Alfinito G khởi kiện yêu bà Trần Điệu L1 trả lại tiền góp vốn đầu tư mở quán B với tổng số tiền 454.606.438 đồng, trong đó số tiền gốc là 350.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả tính từ ngày 27/04/2021 đến ngày 22/4/2024 với mức lãi suất là 10%/năm là 104.606.438 đồng; nguyên đơn ông Alfinito G có quốc tịch I, định cư, làm ăn ở Việt Nam, có mặt tại Việt Nam vào thời điểm Tòa án nhân dân quận Thanh Khê thụ lý vụ án, bị đơn bà Trần Điệu L1 có nơi cư trú tại quận T, TP .; Do đó, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thụ lý và giải quyết yêu cầu khởi kiện về việc "Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền góp vốn đầu tư" là đúng với quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 khoản 3 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm c khoản 1 Điều 7 Nghị quyết 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Phiên tòa hôm nay là lần thứ hai bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do chính đáng, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Đối với ý kiến của đại diện theo ủy quyền của bị đơn về việc:

- Cần bổ sung Công ty T4 tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Hội đồng xét xử không chấp nhận, bởi lẽ: Theo Công văn số 210/2024/CV-KT ngày 18/01/2024 về việc phúc đáp CV 18/CV-TA của Ngân hàng TMCP S1 đã thể hiện thông tin ông Alfinito G gửi tiền cho bà Trần Diệu L (số tài khoản 19033510471012 Ngân hàng TMCP K) 02 lần: Lần 1: Ngày 22/7/2020, ông Alfinito G đã chuyển số tiền 290.000.000 tương đương 9,947.93 bảng Anh; Lần 2: Ngày 4/11/2020, ông Alfinito G chuyển tiền số tiền 239.239.376 VNĐ tương đương 7,950.45 bảng Anh, do đó việc Công ty T4 liên quan đến việc chi hộ ra sao hay nội dung diễn giải của thông tin giao dịch là #Source of fund Salary không liên quan đến bản chất nội dung là ông Alfinito G đã 02 lần chuyển tiền cho bà Trần Diệu L với thời gian và số tiền như trên.

- Toàn bộ bản photo tin nhắn Z và WhatsApp được nguyên đơn cung cấp và Vi bằng được lập vào ngày 17/11/2021 tại Văn phòng T3 không đủ điều kiện được xem là chứng cứ theo quy định tại Điều 93, Điều 94 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử nhận thấy: Vi bằng được lập vào ngày 17/11/2021 và ngày 12/3/2024 tại Văn phòng T3 (kèm theo các bản dịch thuật Vi bằng sang Tiếng Việt) đảm bảo đúng quy định pháp luật theo Mục 2 của Nghị định số 08/2020/CP-NĐ ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại nên có giá trị làm nguồn chứng cứ theo Khoản 3 Điều 36 Nghị định số 08/2020/CP-NĐ ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại; Điều 14 Luật Giao dịch điện tử năm 2005; Điều 94, 95, 96 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét về nội dung khởi kiện:

[2.1] Đối với yêu cầu khởi kiện về số tiền 350.000.000 đồng: Theo Công văn số 210/2024/CV-KT ngày 18/01/2024 về việc phúc đáp CV 18/CV-TA của Ngân hàng TMCP S1 thể hiện: ông Alfinito G gửi tiền cho bà Trần Diệu L (số tài khoản 19033510471012 Ngân hàng TMCP K) 02 lần: Lần 1: Ngày 22/7/2020, ông Alfinito G đã chuyển số tiền 290.000.000 tương đương 9,947.93 bảng Anh; Lần 2: Ngày 4/11/2020, ông Alfinito G chuyển tiền số tiền 239.239.376 VNĐ tương đương 7,950.45 bảng A. Tổng cộng là 529.239.376 đồng. Tại các Biên bản ghi lời khai của bà Trần Diệu L tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ, bà L cũng thừa nhận việc chuyển số tiền này. Đến ngày 13/9/2021, ông Alfinito G và bà Trần Diệu L có nhắn tin trên ứng dụng Whatsapp có nội dung bà L xác nhận có nghĩa vụ trả cho ông Alfinito G số tiền 350.000.000 đồng. Bà Trần Diệu L không chứng minh được đã trả số tiền này cho ông Alfinito G. Nội dung bà L xác nhận này phù hợp với quá trình nhắn tin giữa ông Alfinito G và bà Trần Diệu L trên ứng dụng Zalo, W1 (Nội dung nhắn tin được lập Vi bằng, được dịch sang Tiếng Việt theo quy định pháp luật), phù hợp với lời khai hai người làm chứng là ông Christopher Goodwin J, ông John Pasquale G1, phù hợp với diễn biến sự việc xảy ra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn ông Alfinito G, buộc bà Trần Diệu L phải trả cho ông Alfinito G số tiền 350.000.000 đồng là phù hợp Điều 280 Bộ luật Dân sự.

[2.2] Đối với yêu cầu khởi kiện về số tiền lãi chậm trả đối với số tiền 350.000.000 đồng tính từ ngày 27/4/2021 đến ngày 22/4/2024 với mức lãi suất là 10%/năm là: 104.606.438 đồng (Một trăm lẻ bốn triệu, sáu trăm lẻ sáu ngàn, bốn trăm ba mươi tám đồng): Ngày 27/4/2021, bị đơn bà Trần Diệu L đã bán quán Bar cho ông C1 Goodwin Jones và đã nhận tiền thanh toán bán quán B, tuy nhiên bà L không thanh toán tiền bán quán B cho ông Alfinito G là vi phạm trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền nên bà L phải trả lãi đối với số tiền chậm trả là 350.000.000 đồng tương ứng với thời gian chậm trả tính từ ngày 27/4/2021 đến ngày xét xử hôm nay ngày 22/4/2024 với lãi suất 10%/năm, tương ứng với số tiền 104.606.438 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Tổng số tiền bị đơn bà Trần Diệu L phải trả cho ông Alfinito G là: 350.000.000đ + 104.606.438đ = 454.606.438 đồng.

[2.4] Đối với ý kiến của nguyên đơn ông Alfinito G trình bày giữa nguyên đơn ông Alfinito G và bị đơn bà Trần Diệu L có quan hệ hợp tác đầu tư mở quán Bar tên Crazy C tại địa chỉ A A, phường M, quận N, Tp Đà Nẵng, còn bị đơn trình bày là không có quan hệ hợp tác đầu tư, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.4.1] Theo các tin nhắn trên ứng dụng Zalo, W1 (Nội dung nhắn tin được lập Vi bằng, được dịch sang Tiếng Việt theo quy định pháp luật), lời khai của người làm chứng ông Christopher Goodwin J, ông John Pasquale G1 và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án thì giữa ông Alfinito G và bà Trần Diệu L có quan hệ hợp tác đầu tư để mở quán Bar tên Crazy C tại địa chỉ A A, phường M, quận N, Tp Đà Nẵng, ông Alfinito G góp 70%, bà L góp 30%.

[2.4.2] Về việc mua quán Bar từ bà Trần Thị H4: Theo số dư nợ của bà Trần Diệu L (số tài khoản 190335104710l2 Ngân hàng TMCP K) ngày 22/7/2020 là 15.258.496 VND, ngày 23/7/2020, ông Alfinito G chuyển 290.000.000 VND nên số dư nợ của bà L là 305.259.496 VND, từ ngày 23/7/2020 đến ngày 03/8/2020, tài khoản trên của bà L không có biến động nhận tiền nào; ngày 03/8/2020, bà L chuyển tiền cho bà Trần Thị H4 với số tiền 225.000.000 VND để giao dịch sang nhượng quán. Do đó việc nguyên đơn ông Alfinito G trình bày chuyển tiền cho bà L để mua bán B là có cơ sở.

[2.4.3] Về việc bán quán Bar cho ông C1 Goodwin Jones: Ngày 27/04/2021, bà L đã ký Hợp đồng bán quán Bar C cho ông C1 Goodwin Jones với số tiền bán quán là 400.000.000 đồng, bà L đã nhận tiền qua tài khoản ngân hàng. Sau khi việc bán hoàn thành, bà L không trả tiền cho ông Alfinito G là vi phạm nghĩa vụ trả tiền như đã phân tích ở trên.

Do đó về vấn đề này, Hội đồng xét xử chấp nhận lời trình bày của nguyên đơn ông Alfinito G, không chấp nhận lời trình bày của bị đơn.

[3] Về án phí:

Bị đơn bà Trần Diệu L phải chịu 11.092.128 đ (Mười một triệu, không trăm chín mươi hai ngàn, một trăm hai mươi tám đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố Tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Alfinito G được chấp nhận nên ông Alfinito G không chịu án phí, hoàn trả cho ông A Giuseppe số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.375.000 đồng (Chín triệu, ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0002662 ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự q. Thanh Khê, Tp Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 93, Điều 94, Điều 95, Điều 96, Điều 147, Điều 184, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 280, Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Luật Giao dịch điện tử năm 2005; Nghị định số

08/2020/CP-NĐ ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại và Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Alfinito G đối với bị đơn bà Trần Diệu L về việc "Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền góp vốn đầu tư".

Tuyên xử:

1. Buộc bà Trần Diệu L phải trả cho ông A Giuseppe số tiền 454.606.438 đồng (Bốn trăm năm mươi bốn triệu, sáu trăm lẻ sáu ngàn, bốn trăm ba mươi tám đồng), trong đó: 350.000.000 đồng là số tiền gốc, 104.606.438 đồng là số tiền lãi chậm trả (tính từ ngày 27/4/2021 đến ngày 22/4/2024 với mức lãi suất 10%/năm)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

Bị đơn bà Trần Diệu L phải chịu 11.092.128 đ (Mười một triệu, không trăm chín mươi hai ngàn, một trăm hai mươi tám đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Alfinito G số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.375.000 đồng (Chín triệu, ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0002662 ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự q. Thanh Khê, Tp Đà Nẵng.

3. Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết kết quả xét xử tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Ngọc Hưng